

Tập 125

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang hai trăm bảy mươi hai:

(Sao) Hựu, Tùy Nguyên Vãng Sanh Kinh ngôn: “Phật quốc vô lượng, chuyên cầu Cực Lạc giả hà? Nhất, dĩ nhân thắng, thập niệm vi nhân, tức đắc vãng sanh cố. Nhị, dĩ duyên thắng, tứ thập bát nguyện, phổ độ chúng sanh cố.

(鈔) 又隨願往生經言：佛國無量，專求極樂者何？一以因勝，十念為因，即得往生故；二以緣勝，四十八願，普度眾生故。

(Sao: Lại nữa, kinh Tùy Nguyên Vãng Sanh¹ nói: “Cõi Phật vô lượng, vì sao chuyên cầu [vãng sanh] Cực Lạc? Một, do nhân thù thắng, mười niệm làm nhân liền được vãng sanh. Hai là duyên thù thắng, vì bốn mươi tám nguyện phổ độ chúng sanh”).

Đoạn này là do sợ có kẻ vặn hỏi: “Trong mười phương, cõi nước của chư Phật vô lượng, vô biên, cần gì nhất định phải cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới?” Từ xưa tới nay luôn nghe thấy lời này, chính bản thân chúng tôi trong quá trình tu học cũng gặp chẳng ít kẻ nêu ra câu hỏi này. Thật ra, câu hỏi này là hý luận! Nếu chúng ta cầu sanh Đông Phương Lưu Ly thế giới [của Dược Sư Phật], kẻ ấy lại nói trong mười phương, cõi nước của chư Phật rất nhiều, có gì cứ phải nhất định cầu sanh về Đông Phương Lưu Ly thế giới? Nói chung, câu hỏi ấy chẳng có khi nào chấm dứt! Nói thật ra, [câu hỏi này] chẳng có ý nghĩa lớn lao gì, nhưng Liên Trì đại sư vẫn hết sức từ bi. Tây Phương Cực Lạc thế giới có rất nhiều ưu điểm, người tu Tịnh Độ chẳng ít, nhưng kẻ vãng sanh chẳng nhiều, nguyên nhân đương nhiên cũng chẳng rất đơn thuần. Nhất định phải hiểu rõ, phải thông đạt kinh luận này, chúng ta mới có thể thật sự nắm chắc sanh về thế giới Cực Lạc trong một đời này!

Ở đây, đại sư vì chúng ta nêu đại lược nhân duyên, “*nhân thắng, thập niệm vi nhân*” (nhân thù thắng, mười niệm làm nhân), đối với hết thảy các cõi nước của chư Phật, chúng ta mong vãng sanh đâu có dễ dàng

¹ Bộ kinh có tên gọi đầy đủ là Phật Thuyết Quán Đảnh Tùy Nguyên Vãng Sanh Thập Phương Tịnh Độ Kinh, hoặc còn gọi là Đại Quán Đảnh Thần Chú Kinh, hoặc gọi tắt là Đại Quán Đảnh Kinh, do ngài Bạch Thi Lê Mật Đa dịch vào thời Đông Tấn.

như vậy! “*Thập niệm tất sanh*” (mười niệm ắt được vãng sanh) là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, đó là Di Đà bốn nguyện. Do vậy có thể biết, pháp môn này là đạo dễ hành, bao nhiêu tổ sư đại đức từ xưa tới nay bảo chúng ta đây là đạo dễ hành. Trong chú giải kinh Vô Lượng Thọ đã chú giải “mười niệm” rất nhiều, nhất định phải hiểu rõ. Mười niệm là niệm theo cách nào? Mười niệm có cách niệm bình thường và cách niệm khi lâm chung. Mười niệm, cứ hết một hơi là một niệm, đó là cách niệm bình thường. Lúc lâm chung, một tiếng Phật hiệu là một niệm. Nói cách khác, mười niệm khi ấy là niệm mười câu Phật hiệu.

Tuy kinh dạy chúng ta, kẻ Ngũ Nghịch, Thập Ác lâm chung gặp thiện tri thức dạy niệm Phật, kẻ ấy có thể tin nhận, sám hối, có thể chí tâm từ một niệm cho đến mười niệm bèn có thể vãng sanh; cô đức nói: Chuyện này thoát nhìn rất dễ dàng, thật ra chẳng dễ dàng! Trong ấy, có nhân, có duyên, điều kiện nơi bản thân là khi quý vị lâm chung, thần thức rất sáng suốt, điều kiện này chẳng dễ dàng! Hễ là lâm chung mới nghe Phật pháp, mười niệm hay một niệm vãng sanh, chắc chắn người ấy chẳng phải là đời này mới tu hành, mà là đã thường tu hành nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, nhưng chưa thành công. Trong một sát-na lâm chung, thiện căn và phước đức của kẻ ấy phát khởi, giống như kinh Di Đà đã nói: “*Chẳng thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi ấy*”. Trong thời gian rất ngắn ngủi là một sát-na khi lâm chung, thiện căn, phước đức, nhân duyên của kẻ ấy thấy đều trọn đủ. Nếu chẳng do nhiều đời, nhiều kiếp tu hành, sẽ chẳng thể nào làm được, chúng ta phải hiểu chuyện này! Do vậy, đọc kinh văn này, chớ nên hiểu là chuyện cầu may, nay ta không niệm Phật chẳng sao, khi lâm chung vẫn còn kịp, hiện thời tạo ác nhiều thêm một chút cũng chẳng sao, lâm chung mười niệm vẫn có thể vãng sanh. Nếu quý vị nghĩ như vậy thì trật mất rồi!

Chúng ta hãy lắng lòng quan sát, bất luận xuất gia hay tại gia, lúc lâm chung có mấy ai thần trí sáng suốt? Điều này đáng cho chúng ta cảnh giác. Nếu lúc lâm chung mê hoặc, điên đảo, bất tỉnh nhân sự, thưa quý vị, Phật, Bồ Tát có đến trợ niệm cho quý vị cũng chẳng có cách nào, phải biết chuyện này! Có thể thấy là bình thường phải tu phước! Chết tốt lành là một trong năm thứ phước; người Hoa nói đến Ngũ Phước thì phước cuối cùng trong Ngũ Phước là “chết tốt lành”, [tức là] khi chết sáng suốt, tỉnh táo. Vì sao? Chết tốt lành, người ấy đời sau nhất định sẽ có cuộc sống tốt đẹp! Các vị hãy nghĩ xem có ai muốn sanh vào trong ba ác đạo? Chẳng ai muốn cả! Hễ đọa trong tam ác đạo đều là hồ đồ đi vào, có người nào tỉnh táo mà biến thành súc sanh hay ngạ quỷ? Chẳng có lẽ ấy! Do vậy, lúc lâm

chung mê hoặc, điên đảo cũng rất dễ dàng đọa trong tam ác đạo. Lâm chung nếu sáng suốt, tỉnh táo, dù người ấy chẳng gặp Phật pháp, suốt đời chưa học Phật, chắc chắn chẳng đọa trong tam ác đạo, đời sau sẽ hưởng phước báo nhân thiên. Vì sao? Người ấy tỉnh táo, sáng suốt, sẽ chọn lựa chỗ để đầu thai. Chỉ có kẻ mê hoặc, điên đảo mới chẳng chọn lựa, mặc cho nghiệp lực dẫn dắt. Người học Phật chúng ta phải đặc biệt chú ý điều này!

Thứ hai là duyên, duyên chẳng có vấn đề, Tha Lực quyết định đáng tin cậy, vấn đề là chúng ta có chuẩn bị đầy đủ Tự Lực hay không? Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nào cũng đều nhằm tiếp dẫn chúng sanh niệm Phật trong mười phương vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trong bốn mươi tám nguyện có nguyện thứ mười lăm là “*văn danh đắc ích*” (nghe danh hiệu được lợi ích), [nghĩa là] nguyện thứ mười lăm có nói nghe danh hiệu A Di Đà Phật bèn đạt được công đức, lợi ích, thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Vì thế, duyên thù thắng đáng trông cậy, chẳng có vấn đề gì, chúng ta phải có tín tâm, chớ nên hoài nghi. Điều trọng yếu nhất là chính mình phải có sự chuẩn bị đầy đủ. Vì thế, trì giới niệm Phật là điều hết sức tất yếu, phải nên tu phước.

(Sớ) Văn: Quán Kinh vân, Cực Lạc bất viễn, kim ngôn thập vạn ức độ, nhị kinh viễn cận, hà dĩ bất đồng?

(疏) 問：觀經云，極樂不遠，今言十萬億土。二經遠近，何以不同？

(Sớ) Hỏi: Quán Kinh nói Cực Lạc chẳng xa, nay [kinh này] nói [cách đây] mười vạn ức cõi, vì sao hai kinh nói [khoảng cách] xa, gần khác nhau?)

“*Nhị kinh*” là kinh Di Đà và kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Tây Phương Cực Lạc thế giới cách thế giới Sa Bà mười vạn ức cõi Phật, hai kinh [thoạt nhìn tuy nói khác nhau, nhưng ý nghĩa] như nhau.

(Sớ) Đáp: Dĩ thị tức viễn chi cận, tức cận chi viễn cố. Nhược y Phật Địa, tắc Tịnh Độ viễn cận, bất khả tư nghị.

(疏) 答：以是即遠之近，即近之遠故。若依佛地，則淨土遠近，不可思議。

(Sớ) Đáp: Do gần là so với nơi xa, xa là so với nơi gần. Nếu xét theo luận Phật Địa thì Tịnh Độ xa hay gần [cũng đều] chẳng thể nghĩ bàn).

“*Tức viễn chi cận*” là nói theo kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, “*tức cận chi viễn*” là nói theo kinh này. Cách nói này tùy thuận phàm tình, có thể suy tưởng, bàn luận được. Đoạn này sẽ được giải thích trong lời Sao.

(Sao) *Khử thử bất viễn giả, Quán Kinh vân: “Nhĩ thời, Phật cáo Vy Đề Hy ngôn, nhữ kim tri phủ? A Di Đà Phật khứ thử bất viễn”. Kim vị “tức viễn, tức cận” giả, lương dĩ khứ thử bất viễn, thị minh quá thập vạn ức chi Cực Lạc, khứ thử bất viễn dã.*

(鈔) 去此不遠者，觀經云：爾時佛告韋提希言，汝今知否，阿彌陀佛，去此不遠。今謂即遠即近者，良以去此不遠，是明過十萬億之極樂，去此不遠也。

(Sao: “*Cách đây chẳng xa*”, Quán Kinh chép: “*Khi ấy, đức Phật bảo bà Vy Đề Hy: - Nay bà có biết hay chẳng? A Di Đà Phật cách đây chẳng xa*”. Nay nói “*gần chính là xa, xa chính là gần*” là vì [Quán Kinh nói] “*cách đây chẳng xa*” nhằm nói rõ Cực Lạc cách [Sa Bà chỉ có] mười vạn ức cõi, [tức là so với các thế giới khác trong Hoa Tạng hoặc vô lượng thế giới hải sẽ thấy Cực Lạc] cách nơi đây chẳng xa!)

Mang ý nghĩa giảng rõ: Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói “*cách đây chẳng xa*”, nhưng vẫn phải đi là qua mười vạn ức cõi Phật! Trong quan niệm của lũ phàm phu chúng ta, mười vạn ức cõi Phật là khoảng cách khá xa xôi. Thật ra, nếu nói theo Lý thì “*tâm bao pháp giới*” [nên khoảng cách mười vạn ức cõi chẳng đáng gọi là xa!] Chúng ta hãy đọc đoạn văn kế tiếp.

(Sao) *Quá thập vạn ức, thị minh khứ thử bất viễn chi Cực Lạc, quá thập vạn ức dã. Tâm bao pháp giới, hà cận nhi phi viễn, pháp giới duy tâm, hà viễn nhi phi cận, giao hõ ngôn chi, cố vô ngại dã.*

(鈔) 過十萬億，是明去此不遠之極樂，過十萬億也。心包法界，何近而非遠，法界唯心，何遠而非近，交互言之，固無礙也。

(Sao: “*Qua khỏi mười vạn ức*” là nói cõi Cực Lạc cách đây chẳng xa, [chỉ cách Sa Bà] mười vạn ức cõi Phật. Tâm bao trùm pháp giới có gì là gần, mà chẳng phải là xa? Pháp giới duy tâm, há có gì là xa, chẳng gần? Do nói đắp đổi lẫn nhau nên vô ngại vậy).

Đây là nói theo Lý, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới đều là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Vì thế, nói “*ngoài tâm chẳng có pháp, ngoài pháp chẳng có tâm*”. Do vậy, một niệm của chúng ta có thể trọn khắp pháp giới, vì sao? Pháp giới duy tâm, mười vạn ức quá gần! Nói theo kinh Hoa Nghiêm, thế giới Tây Phương và thế giới Sa Bà của chúng ta cùng ở trong tầng thứ mười ba của thế giới Hoa Tạng, đúng là chẳng xa! Trong tầng ấy, thế giới nhiều chẳng thể nghĩ bàn. Tây Phương Cực Lạc thế giới ở phía Tây thế giới Sa Bà, giống như một tòa cao ốc, [cả hai thế giới] cùng ở trong một tầng lầu, một ở phía Đông, một ở phía Tây, thật sự chẳng xa! Nhìn từ thế giới Hoa Tạng gồm hai mươi tầng, đích xác là khoảng cách rất gần. Tận hư không trọn pháp giới có phải là một thế giới Hoa Tạng hay chẳng? Chẳng phải! Kinh Hoa Nghiêm nói trong hư không có vô lượng vô biên thế giới giống như thế giới Hoa Tạng. Nhìn theo kiểu ấy, Tây Phương Cực Lạc và Sa Bà gần nhất, đúng là giống như hàng xóm của nhau, ở trên cùng một con đường, qua lại chẳng xa, phải hiểu rõ đạo lý này! Xa hay gần là do phàm tình phân biệt, chấp trước.

Phàm phu vãng sanh chẳng cần phải lo nghĩ! Lúc lâm chung, Phật nhất định đến tiếp dẫn quý vị, quý vị chẳng cần phải tìm phương hướng, cũng chẳng cần phải tìm tòi: Rốt cuộc thế giới Cực Lạc ở chỗ nào? Quý vị chẳng cần đi tìm, A Di Đà Phật sẽ đến dẫn quý vị đi. Nói thật thà, chẳng cần phải biết đường, Ngài đến dẫn chúng ta đi, tiếp dẫn vãng sanh cũng là bổn nguyện của A Di Đà Phật. Vì thế, người sau khi lâm chung, dầu có nhiều thụy tướng tốt đẹp, vẫn chưa thể chứng minh người ấy nhất định vãng sanh, chúng ta phải chú ý điều này. Thí dụ như tay chân rất mềm mại là thụy tướng, sắc mặt rất đẹp đẽ, thậm chí đỉnh đầu còn ẩm cũng chẳng nhất định đã vãng sanh. Đối với các thứ thụy tướng, thậm chí lưu xá-lợi, hoặc lưu lại toàn thân [bất hoại], đều chẳng thể nào [dựa vào đó để] xác định người ấy đã vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Điều duy nhất có thể xác định là khi lâm chung, người ấy thấy A Di Đà Phật, đây là quyết định vãng sanh. Vì lúc lâm chung, Phật quyết định đến tiếp dẫn.

Từ Vãng Sanh Truyện, chúng ta thấy các vị đại đức từ xưa, phần lớn khi lâm chung chẳng khác nhau cho lắm, hoặc là bảy ngày hoặc hơn bảy ngày, hoặc là trong Định thấy Phật, khi tỉnh tọa hoặc khi niệm Phật bèn thấy Phật, hoặc là trong mộng thấy Phật, bảo người ấy bảy ngày sau hoặc là vài ngày sau, ta sẽ đến tiếp dẫn ngươi. Đến khi đó, quả nhiên ra đi. Đó là thật. Do vậy, hễ vãng sanh thì đây mới là thụy tướng thật sự, đúng như kinh đã dạy. Nếu chẳng phải là thụy tướng như vậy hiện tiền thì chẳng

thể chắc chắn cho lắm! Do vậy, nhất định phải chờ Phật đến tiếp dẫn. Lúc bình thời, tâm chúng ta phải khẩn thiết niệm Phật.

Trong Tịnh Độ Tông, hai vị đại sư Liên Trì và Ngẫu Ích là những nhân vật lỗi lạc, chúng ta chẳng biết các Ngài là vị nào tái lai, [nhưng có thể đoán quyết] các Ngài tuyệt đối chẳng phải là phàm phu tầm thường. Như chúng ta biết Ấn Quang đại sư lão nhân gia là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Ấn Quang đại sư tán thán Ngẫu Ích đại sư đến tột bậc. Ngài nói: “Dầu cổ Phật hay [dịch thân] A Di Đà Phật đến soạn chú giải cho kinh Di Đà vẫn chẳng thể hay hơn tác phẩm Di Đà Kinh Yếu Giải”. Tán thán như vậy đó! Ngẫu Ích đại sư viết tác phẩm vĩ đại ấy chỉ trong thời gian chín ngày, quý vị nghĩ xem Ngài là hạng người nào? Tuyệt đối chẳng phải một kẻ bình phàm! Chúng ta hãy nên tin tưởng, từng câu từng chữ trong tác phẩm ấy đều phù hợp bốn nguyện của Phật Di Đà, và cũng tương ứng với tâm phổ độ chúng sanh của A Di Đà Phật.

Do vậy, có thể vãng sanh hay không là do tín nguyện quyết định. Người tin sâu, nguyện thiết, người như vậy nhất định vãng sanh. Trong Đại Bồn kinh Vô Lượng Thọ đã nêu ra tông chỉ tu hành: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, phát Bồ Đề tâm là tín nguyện, nhất hướng chuyên niệm là chấp trì danh hiệu. Trong kinh Tiểu Bồn Di Đà, hai câu này được nói là “ba tư lương Tín, Nguyện, Hạnh”, ba điều này thiếu một thứ cũng không được! Ngẫu Ích đại sư lại còn nói rất hay: “*Có thể vãng sanh hay không được quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn*”. Chúng ta phải thật sự tu học pháp môn này, hy vọng đời này thật sự có thành tựu. Nói cách khác, nhất định phải buông vạn duyên xuống, tùy phận, tùy duyên sống qua ngày trong thế giới này, phải coi niệm Phật là đại sự bậc nhất của chúng ta trong một đời này!

Chúng ta chấp trì danh hiệu là niệm Phật, chúng ta niệm kinh Di Đà cũng là niệm Phật, chúng ta niệm Tịnh Độ Ngũ Kinh vẫn là niệm Phật y như cũ, thấy đều là cảnh giới y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chúng ta nghiên cứu, đọc những bản chú sớ của các vị cổ đại đức vẫn là niệm Phật, những điều suy tưởng, suy niệm trong tâm, cho đến những điều đã làm đều chẳng rời khỏi phạm vi của y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó đều gọi là niệm Phật. Do vậy, bằng lòng chấp trì danh hiệu rất tốt, quý vị niệm một câu danh hiệu đến cùng. Nếu niệm danh hiệu đã lâu, cảm thấy mệt mỏi, bèn đọc kinh, hoặc đọc các chú sớ của cổ đại đức đều được, điều hòa

thân tâm! Nói tóm lại, trong quá trình tu hành phải đạt được pháp hỷ, chẳng sanh phiền não. Có như vậy thì mới có thể thật sự tinh tấn.

(Sao) Bất khả tư nghị giả, Phật Địa Luận vân: “Nhu thị Tịnh Độ, siêu quá tam giới sở hành chi xứ”, vì dữ tam giới đồng nhất xứ sở, vì các biệt da?

(鈔) 不可思議者，佛地論云：如是淨土，超過三界所行之處。為與三界同一處所，為各別耶？

(Sao: “Chẳng thể nghĩ bàn”, Phật Địa Luận nói: “Tịnh Độ như thế vượt trội chỗ sở hành của tam giới”, [như vậy thì Tịnh Độ] ở cùng một chỗ với tam giới, hay là khác biệt?)

“Siêu quá tam giới sở hành chi xứ”, “tam giới” ở đây là nói tới một Phật sát (một cõi Phật) giống như thế giới Sa Bà của chúng ta. Chúng ta thường gọi “tam giới” là lục đạo luân hồi, tức Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới. Từ ngữ “tam giới sở hành chi xứ” chỉ lục đạo chúng sanh. Từ vô thủy kiếp tới nay, chúng ta chẳng thể vượt khỏi tam giới, luôn luân chuyển trong lục đạo. Đúng như kinh đã dạy, mỗi cá nhân đều chẳng ra ngoài lệ này: Thời gian trong tam ác đạo dài lâu, thời gian trong đường trời, đường người ngắn ngủi! Đức Phật nói như vậy, chúng ta vừa nghe dường như có đôi chút chẳng phục, nhưng suy nghĩ kỹ, lại thấy hữu lý! Chuyện này chẳng cần phải hỏi ai khác, chính mình hãy rất lắng lòng suy tưởng bèn hiểu rõ, suy xét những điều tâm chúng ta nghĩ ngợi, suy tưởng, nghĩ nhớ là gì, sẽ hiểu rõ ngay! Nếu chúng ta nghĩ tới tham, sân, si, mạn, đó chẳng phải là tam ác đạo thì là gì? Có mấy ai thật sự nghĩ đến Ngũ Giới, Thập Thiện, Tứ Vô Lượng Tâm? Mấy ai nghĩ đến chuyện tạo lợi ích cho người khác, có thể nghĩ giùm cho người khác? Chẳng nhiều lắm! Đại đa số mọi người đều suy nghĩ vì chính mình. Hễ là suy nghĩ vì chính mình, sẽ chẳng tránh khỏi tam ác đạo. Hết thấy đều có thể nghĩ giùm kẻ khác, nói chung là cơ hội sanh trong nhân thiên của kẻ ấy nhiều hơn một chút, điều này rất hiển nhiên. Suy nghĩ vì chính mình sẽ là tham, sân, si, mạn, tự tư tự lợi.

Nhất là người xuất gia, tục ngữ thường nói: “Địa ngục môn tiền Tăng đạo đa” (trước cửa địa ngục tăng nhân và đạo sĩ đông đảo), lời ấy chẳng phải là không có nguyên nhân. Người xuất gia trong tâm hiểu rõ “ta đích xác chẳng có giới, ta chỉ có hình dáng xuất gia, trên thực tế, ta vẫn người tại gia”, người ấy sẽ tạo tội nghiệp cạn. Nếu tự cho rằng ta là người xuất gia, do ý niệm ấy sẽ đọa địa ngục, do nguyên nhân nào? Quý vị hãy mở giới luật ra đọc, [sẽ thấy chính mình là kẻ] phá giới. Người xuất gia

chẳng có nhà, nay quý vị có nhà, quý vị có bất động sản, có giấy chứng nhận quyền sở hữu, có trương mục ngân hàng, quý vị là người xuất gia ở chỗ nào? Người xuất gia chân chánh ba y một bát, thứ gì cũng chẳng có! Hiện thời, nói thật thà, đi khắp cả thế giới, chẳng có người xuất gia nào!

Ngẫu Ích đại sư là một vị học Luật, thuở ấy, cũng có chẳng ít người gọi Ngài là Luật Sư, sau này, Ngài là nhất đại tổ sư của Tịnh Độ Tông. Trong trước tác, Ngài đã nói: *“Trung Quốc từ sau thời Nam Tống, chẳng có tỳ-kheo”*. Trong Ngũ Giới Tướng Kinh Tiên Yếu, Ngài đã giảng rất rõ ràng. Vì thế, bản thân Ngài sau khi thọ giới đã trả lại giới tỳ-kheo, suốt đời tự xưng là *“Bồ Tát sa-di”*, chẳng dám xưng là tỳ-kheo. Đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời cũng là một người rất lỗi lạc. Trước tác của Ngẫu Ích đại sư có thể lưu truyền hậu thế là do công lao của pháp sư Thành Thời, Sư đã thay Tổ biên tập, khắc ván, lưu thông. Trong Tịnh Độ Thập Yếu có bài tựa tiểu dẫn do pháp sư Thành Thời viết, Thành Thời tự xưng là *“xuất gia u-u-bà-tắc”*. Gần đây, Hoằng Nhất đại sư cũng xưng là *“xuất gia u-u-bà-tắc”*, danh chánh ngôn thuận, chẳng dám xưng là tỳ-kheo, kể cả sa-di cũng chẳng dám xưng. Vì sao? Thật sự là chẳng làm được, điều này chẳng giả! Mười giới sa-di chúng ta có thể làm được hay không? Chẳng làm được!

Ngày nay, nếu chúng ta có thể thực hiện Ngũ Giới, Thập Thiện, sẽ khá lắm, rất khó có, chẳng cần phải nói cao xa dường ấy! Vì thế, thọ giới đều là hình thức, chư vị phải biết chuyện ấy là hữu danh vô thực. Từ trong tâm, chúng ta phát nguyện, đối với những giới điều ấy, quý vị có thể làm được một điều tức là quý vị thọ một điều. Quý vị có thể làm được hai điều, quý vị thọ hai điều, hình thức chẳng quan trọng! Quan trọng là quý vị phải thật sự có thể làm được, niệm niệm đều có giới, trong mỗi hạnh đều có giới. Trong xã hội hiện thời chẳng có người xuất gia, nói thật ra, thời đại đã biến đổi! Nếu thật sự mong phát tâm xuất gia sẽ chẳng thể sanh tồn trong xã hội này, vì sao? Đi khát thực chẳng có ai cho! Thật sự có người xuất gia khát thực thì quý vị có thể cúng dường cơm cho người ấy hay không?

Chùa miếu hiện thời chẳng phải là thập phương đạo tràng, người ấy đến nơi đâu để trụ? Chẳng có chùa miếu nào để người ấy trụ được. Nói cách khác, người ấy chẳng có đường nào để đi. Xã hội đã khác rồi, chẳng giống như trong quá khứ, tự viện am đường của Trung Quốc đều là thập phương đạo tràng; chỉ cần quý vị là người xuất gia, đã chánh thức thọ giới, bất cứ đạo tràng nào cũng có thể quai đơn, hiện thời [tình hình ấy] chẳng còn nữa! Tất cả tự viện, đạo tràng hiện thời đều là của tư nhân, đâu có

những tổ chức về mặt hình thức như tài đoàn pháp nhân², trên thực tế, họ mời những người làm Đồng Sự đều là người có quan hệ với chính mình. Đó là để đối phó với chánh phủ, trên thực tế, chính mình vẫn nắm quyền lực thao túng. Do vậy, chúng ta phải hiểu Phật pháp sa sút, đạo tràng chẳng còn nữa, chúng ta phải nhận biết rõ ràng điều này! Đây là do chúng sanh thiếu phước, thiên hạ đại loạn! Chỉ có một con đường sống duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, Tây Phương Cực Lạc thế giới là thập phương từng lâm, [chúng sanh trong] các cõi nước của chư Phật trong mười phương chỉ cần phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật thấy đều chiếu cố, nhất loạt bình đẳng. Hiện thời, thập phương từng lâm duy nhất là Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Ở đây, tổ Liên Trì nêu ra câu hỏi: Vượt trời chỗ sở hành của tam giới thì Tây Phương Cực Lạc thế giới do ở cùng một chỗ với tam giới của chúng ta nên nói là vượt trời, hay là do có một thế giới riêng nên nói là vượt trời? Hỏi rất hay, chúng ta hãy xem lời giải đáp của đại sư.

(Sao) Đáp vân: Hữu thuyết tại Tịnh Cư thiên, hữu thuyết tại Tây Phương đẳng. Nhiên diệc châu viên vô tế, biến pháp giới cố, bất khả thuyết ngôn lý tam giới xứ, tức tam giới xứ. Dẫn tùy Bồ Tát sở nghi hiện giả, hoặc tại Tịnh Cư, hoặc Tây Phương đẳng, tấ tri Cực Lạc Tịnh Độ, siêu xuất thường tình, phi phương, bất phương, vô tại, bất tại, vị khả khái dĩ Đồng Cư nhi vi định luận.

(鈔) 答云：有說在淨居天，有說在西方等。然亦周圓無際，遍法界故，不可說言離三界處，即三界處。但隨菩薩所宜現者，或在淨居，或西方等，則知極樂淨土，超出常情，非方不方，無在不在，未可概以同居而為定論。

(Sao: Đáp rằng: Có người nói ở trong cõi trời Tịnh Cư, có người nói ở Tây Phương v.v... Nhưng [Tịnh Độ] cũng là trọn khắp, không ngăn mé, trọn khắp pháp giới, cho nên chẳng thể nói là “lìa tam giới” hay “ở

² Tài đoàn pháp nhân có thể hiểu đại lược giống như Board of Trustee của các cơ sở từ thiện hoặc vô vị lợi (bất vụ lợi, non-profitable) của Hoa Kỳ. Tài đoàn pháp nhân là một ban quản trị tài sản, trương mục của một tổ chức bất vụ lợi, như cơ quan từ thiện, tôn giáo, quỹ từ thiện v.v... với mục đích quản trị, giám sát, thanh tra các vấn đề tài chánh của tổ chức nhằm đảm bảo tài sản có được do quyên góp hoặc tích lũy sẽ được sử dụng minh bạch, đúng mục đích, ngõ hầu đảm bảo sự tồn tại của tổ chức cũng như ngăn tránh những người điều hành tổ chức trục lợi, thụt két hoặc sử dụng vào mục đích riêng tư hay vi phạm luật pháp.

ngay trong tam giới”. Chỉ tùy thuận Bồ Tát nên hiện như thế nào, [mà Tịnh Độ] hoặc ở Tịnh Cư, hoặc ở Tây Phương v.v... Vì thế biết Cực Lạc Tịnh Độ vượt trội thường tình, chẳng phải là có nơi chốn, chẳng phải là không có nơi chốn, chẳng phải là tồn tại, chẳng phải là không tồn tại, chẳng thể nhất loạt dùng cội Đồng Cư để định luận được!)

Đoạn này nêu lên ý nghĩa: Nói thật ra, kinh Lăng Nghiêm đã nói rất rõ ràng và chân thật về chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, “pháp giới là một”, Nhất Chân pháp giới vốn là một. Kinh Hoa Nghiêm nói Nhất Chân pháp giới “*duy tâm sở hiện*”, hiện là Nhất Chân. Vì sao Nhất Chân pháp giới biến thành mười pháp giới? Mười pháp giới do sau khi đã mê mới hiện ra, đó là “*duy thức sở biến*”. Do vậy, Bồ Tát tu hành đến một mức độ khá, chuyển A Lại Da thành Đại Viên Kính Trí, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, bèn nhập Nhất Chân pháp giới, vượt thoát mười pháp giới. Địa vị Phật thuộc Phật pháp giới trong mười pháp giới chẳng cao, phải biết điều này. Tông Thiên Thai nói Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, và Biệt Giáo Phật chẳng cao! Biệt Giáo Phật chỉ bằng với hàng Bồ Tát thuộc địa vị Nhị Hạnh trong Viên Giáo; vì thế, [địa vị] Phật rốt ráo viên mãn là [địa vị Phật trong] Viên Giáo. Kinh nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm của chúng sanh mà ứng với khả năng nhận biết của họ). “*Tùy chúng sanh tâm*” là gì? Nhất Chân pháp giới. Tùy chúng sanh tâm, tâm ấy là thức tâm. Thuận theo thức tâm của quý vị mà dấy lên biến hóa, biến thành Phật pháp giới, biến thành Bồ Tát pháp giới, biến thành lục phàm pháp giới, tùy tâm của chính quý vị mà biến ra. Tâm quý vị thanh tịnh bèn hiện Tịnh Độ, biến thành tứ thánh pháp giới. Tâm quý vị chẳng thanh tịnh, tâm nhiễm ô, bèn biến thành lục phàm pháp giới. Chẳng phải do người khác biến ra cho chúng ta hưởng thụ, mà do chính chúng ta biến ra để chính mình hưởng thụ. Nói thật ra đó là “*tự làm, tự chịu*”, chẳng liên quan đến kẻ khác. Pháp giới vốn là chuyện như thế đó! Kinh Lăng Nghiêm nói rõ ràng, đúng là kinh điển khai trí huệ.

Hiểu rõ đạo lý này, nói lời chân thật sẽ là: “*Ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xứ diệt*”, chẳng thể nói là [Tịnh Độ] “*ly tam giới*”, mà cũng chẳng thể nói “*tức tam giới*”. Nếu nói “*ly tam giới*”, ắt nhiễm và tịnh cách biệt. Nếu nói là “*tức tam giới*”, [nghĩa là ở ngay] trong tam giới này, thì nhiễm và tịnh chẳng thể phân biệt, đều trở thành vấn đề! Chư vị phải hiểu chân tướng, “một tịnh, hết thấy tịnh; một nhiễm, hết thấy nhiễm”, chẳng hề nói là “một nửa tịnh, một nửa nhiễm”, chẳng có chuyện ấy! Một mê, hết thấy mê, chẳng thể nói ta một nửa này mê, nửa kia chẳng mê. Chẳng có chuyện

ấy, chẳng có đạo lý ấy! Nhưng mê và ngộ là một, chẳng hai. Vì sao? Mê là Nhất Chân pháp giới, ngộ vẫn Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới chẳng có mê hay ngộ, mê hay ngộ do tâm con người, pháp giới há có mê hay ngộ? Mê hay ngộ do tâm. “*Tâm tịnh, ắt cõi tịnh; tâm mê, ắt cõi nước uế*”, đích xác là chẳng nói tới tịnh hay uế. Chúng sanh thường chú trọng bề ngoài, chẳng hiểu chính mình. Tình hình ấy giống như nay chúng ta đeo một cặp kính râm màu đen, sẽ thấy [mọi vật] bên ngoài đều đen xì. Đeo một cặp kính râm màu xanh, sẽ thấy bên ngoài đều xanh rì. Thật ra, cảnh giới bên ngoài chẳng đen mà cũng chẳng xanh, đen hay xanh ở chỗ nào? Ở ngay trên cặp kính ấy. Vì vậy, nói nhiễm hay tịnh là do tâm của chính chúng ta mê hay ngộ mà phân định. Giác ngộ bèn thanh tịnh, mê hoặc bèn nhiễm ô. Do vậy, cảnh giới bên ngoài quả thật chẳng phân chia nhiễm hay tịnh, chẳng thể nói là nhiễm, mà cũng chẳng thể nói là tịnh. Đích xác như Lục Tổ đã nói: “*Phật pháp là pháp bất nhị*”, Nhất Chân mà! Nhất Chân sẽ bất nhị, nhị chẳng phải là Nhất. Do vậy, ở đây bảo “*bất khả ngôn thuyết ly tam giới xử, tức tam giới xử*” (chẳng thể nói [Tịnh Độ] là ở ngoài tam giới, hoặc ở ngay trong tam giới), chẳng nên nói như vậy. Nói như vậy là mê, là phân biệt, là chấp trước, tuyệt đối chẳng phải chân tướng sự thật.

“*Đản tùy Bồ Tát sở nghi hiện giả*” (chỉ thuận theo Bồ Tát nên hiện như thế nào), nên hiện như thế nào cũng chẳng phải là tùy theo tâm Bồ Tát hay tâm Phật ưa thích như thế nào mà hiện như thế ấy, chẳng phải vậy! Nếu Bồ Tát còn ưa thích điều gì, Bồ Tát đã biến thành phàm phu mất rồi, Ngài cũng chẳng có cách nào hiện. Chính vì Phật, Bồ Tát vô tâm, do vô tâm nên mới có thể “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm của chúng sanh mà ứng với khả năng nhận biết của họ), các Ngài vô tâm! Vô tâm là thanh tịnh tâm. “*Hoặc tại Tịnh Cư*” (hoặc ở trong cõi trời Tịnh Cư): Ở trong cõi trời Tịnh Cư là ở cùng một chỗ với chúng ta trong thế giới này. Kinh thường nói thiên chúng Tịnh Cư thuộc về Tứ Thiên Thiên, Ngũ Bất Hoàn Thiên [trong Tứ Thiên Thiên] được gọi là Tịnh Cư Thiên, nơi đó chính là Tịnh Độ trong thế giới Sa Bà, đó là “*đồng*” (cùng ở trong tam giới). Nếu nói là Tây Phương, sẽ là khác nhau, chẳng ở trong cõi Sa Bà của chúng ta, mà thuộc về một cõi Phật khác, là một cõi Phật khác ở cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật.

“*Tắc tri Cực Lạc Tịnh Độ, siêu xuất thường tình*” (Do vậy biết Cực Lạc Tịnh Độ vượt thoát thường tình), “*thường tình*” là phàm tình, tức kiến giải, kiến thức thông thường, quan niệm của phàm phu. Nói xuyên suốt là tình chấp, chấp trước của phàm phu. “*Phi phương, bất phương, vô*

tại, bất tại”: Chẳng phải chính là nơi đây, chẳng lìa nơi đây, đó là “*phi phương*” (chẳng có nơi chốn). [Tịnh Độ] hoặc ở Tịnh Cư, hoặc ở Tây Phương, đó là “*phi bất phương*” (chẳng phải là không có nơi chốn). “*Bất tức, bất ly*” (chẳng phải là chính cội này, chẳng lìa cội này) là “*vô tại*” (chẳng ở nơi đâu), hoặc ở tại Tịnh Cư, hoặc ở tại Tây Phương, là “*vô bất tại*” (chẳng phải là không ở nơi đâu). Không chỉ là chư Phật, Bồ Tát, chánh báo, mà ngay cả y báo đều là như thế, tùy theo tâm [của chúng sanh ưa thích như thế nào] mà ứng hiện phù hợp. Nếu chẳng phải là ứng hiện phù hợp thuận theo tâm, làm sao có thể nói là “tâm chúng ta tịnh, ắt cội Phật tịnh?” Có thể thấy tâm chúng ta tịnh, cội nước cũng thanh tịnh. Cội nước chẳng thanh tịnh, chứng tỏ tâm chúng ta chẳng thanh tịnh.

Trong phần trước, chúng tôi đã từng nói, người tâm thanh tịnh sẽ thấy Phật quang, quang minh của Tây Phương Cực Lạc thế giới chiếu vô lượng vô biên các cội Phật, khi tâm chúng ta thanh tịnh sẽ thấy Phật quang. Tất cả hết thấy vật chất trong thế giới Tây Phương đều tỏa mùi thơm, hương thơm ấy xông khắp vô lượng vô biên đại thiên thế giới, khi tâm chúng ta thanh tịnh sẽ ngửi thấy mùi thơm. Do vậy, Tây Phương Cực Lạc thế giới hương quang trang nghiêm, đó là thật, chẳng phải giả. Khi tâm chúng ta thanh tịnh, quả thật ngửi thấy có mùi hương lạ, hương thơm ấy quyết định chẳng phải là những loại hương chúng ta đốt trong thế gian, mà cũng chẳng phải là những thứ nước hoa, phấn thơm trong thế gian. Tôi tin tưởng có khá nhiều đồng tu đã từng gặp cảnh giới như vậy. Lúc tâm quý vị thanh tịnh trong một sát-na thì trong sát-na ấy bèn có [dị hương]. Trong khi đang ngửi thấy, bèn cảm thấy là có, khởi lên phân biệt, chấp trước, “ta ngửi thấy mùi hương”, hương thơm bèn chẳng còn nữa, vì sao? Tâm quý vị lại chẳng thanh tịnh, do phân biệt, chấp trước nên nó chẳng thanh tịnh. Trong khi tâm quý vị nhất niệm thanh tịnh, quý vị sẽ thấy quang minh. Do vậy, quả thật là “*vô tại, vô bất tại*”.

Chẳng thể “*khái dĩ Đồng Cư nhi vi định luận*” (chẳng thể nhất loạt dùng Đồng Cư để định luận). Hai kinh ấy (Quán Kinh và kinh A Di Đà) nói xa hay gần, vì sao khác nhau? Đó là nhất loạt lấy cội Đồng Cư để định luận. Phải hiểu Tây Phương có bốn cội, nơi này của chúng ta cũng là bốn cội, nhưng Tịnh Độ của mười phương chư Phật khác với Tây Phương Tịnh Độ. Tây Phương Tịnh Độ có những điểm thù thắng đặc biệt, quyết chẳng phải là mười phương các cội Phật có thể sánh bằng. Những điều này đều có [nói cặn kẽ] trong kinh Vô Lượng Thọ; vì thế, quý vị hãy đọc kỹ kinh Vô Lượng Thọ sẽ hiểu rõ. Thế giới Tây Phương là cội Pháp Tánh được thành tựu bằng đại nguyện của A Di Đà Phật, từ trong Chân Như bốn tánh

hiển lộ. Các cõi nước của mười phương chư Phật là Tướng Phần của A Lại Da, Tây Phương Cực Lạc thế giới là Tướng Phần của Chân Như bản tánh, khác nhau! Vì thế, chẳng thể luận định nhất loạt như nhau được!

Trên thực tế, đương cơ của Quán Kinh là phu nhân Vy Đề Hy. Đức Phật dùng thần lực triển hiện vô lượng vô biên thế giới cho bà ta chọn lựa. Bà ta cảm thấy thế gian khổ sở, quá khổ, con cái bất hiếu, gây chánh biến, gần như giết cha, hại mẹ, nay chúng ta gọi [chuyện ấy] là “chánh biến” (đảo chánh). Bà ta cảm thấy đời người đau khổ, nên cầu sanh về Tịnh Độ của Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện Tịnh Độ của mười phương chư Phật trong không trung cho bà ta xem. Sau khi bà ta đã nhìn tròn khắp, tự mình muốn chọn Tây Phương Cực Lạc thế giới, chính bà ta chọn. Vì thế, bà ta thấy Tây Phương Tam Thánh, thấy y báo và chánh báo trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chẳng phải là một mình Vy Đề Hy trông thấy, trong cung còn có năm trăm cung nữ, mọi người đồng thời trông thấy. Chuyện ấy chắc chắn chẳng phải là bị hoa mắt!

Tây Phương Cực Lạc thế giới xa ngàn ấy, nhưng đức Phật thị hiện ở ngay trước mắt bà ta, có thể đối diện thưa chuyện cùng A Di Đà Phật, chuyện này chẳng thể nghĩ bàn! Trong kinh Vô Lượng Thọ cũng có tình hình này. Đức Thế Tôn giảng y báo và chánh báo trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc thế giới, hỏi tôn giả A Nan: “Ông có muốn thấy Bình Đẳng Giác Phật hay không?” Bình Đẳng Giác Phật là A Di Đà Phật. Tôn giả A Nan thưa: “Con mong được thấy”. Đức Phật bảo Ngài: “Ông hãy nhất tâm hướng về phương Tây lễ bái, xưng niệm thánh hiệu A Di Đà Phật”. Lúc Ngài đang lễ bái, vừa mới ngẩng đầu lên, A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí đã đứng ngay trước mặt, Ngài trông thấy. Tôn giả A Nan trông thấy, toàn thể mọi người trong pháp hội khi ấy đều trông thấy. Kinh nói một vạn hai ngàn người tham gia pháp hội ấy đều trông thấy, chẳng phải là giả! Chẳng phải là vài người thấy, mà là nhiều người như vậy trông thấy, chúng ta còn chẳng tin hay sao? Nếu chuyện này là giả, tức là đức Phật nói dối! Đức Phật dạy chúng ta đừng vọng ngữ, lẽ nào đức Phật lại nói dối? Chẳng thể nào có chuyện ấy, mà quả thật là đã trông thấy!

Lúc Viễn Công đại sư của Trung Quốc lập liên xã đầu tiên tại Lô Sơn, trước khi ông Lưu Di Dân vãng sanh, Tổ ba lần thấy A Di Đà Phật. Viễn Công thượng nhân ba lần thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới, những điều Ngài thấy hoàn toàn giống như kinh đã nói. Đây cũng chẳng phải là chuyện gạt người. Họ cùng nhau tu hành, đương nhiên có người vãng sanh trước, có người vãng sanh sau. Lưu Di Dân vãng sanh sớm, khi Viễn Công đại sư vãng sanh, Lưu Di Dân theo A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Khi tiếp

dẫn, còn bảo Viễn Công đại sư: “Ngài đề xướng niệm Phật, chúng tôi theo Ngài niệm Phật, tôi vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ trước, sao Ngài đến muộn như thế?” “Muộn” bất quá là muộn vài năm mà thôi, chẳng thể coi là quá muộn! Quyết định chẳng thể muộn bao nhiêu đời, muộn bao nhiêu kiếp! Do vậy, quyết định phải thành tựu trong một đời!

Nếu muốn thành tựu trong một đời, trong tâm quyết định chớ nên có hoài nghi, hoài nghi sẽ phiền lăm. Nếu có nghi, nhất định phải tháo gỡ mối nghi ấy, phải hiểu rõ ràng. Nếu trong tâm còn giữ nghi vấn ấy, kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, trong tương lai quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ sanh trong nghi thành, biên địa, phải ở nơi ấy năm trăm năm mới có thể nhập phẩm vị, phải bỏ lỡ năm trăm năm! Vì vậy, quyết định chớ nên hoài nghi. Ở đây, đại sư chỗ nào cũng giải thích cặn kẽ cho chúng ta, đều nhằm mục đích dạy chúng ta hãy đoạn nghi sanh tín.

(Sớ) Xứng lý, tắc tự tánh kiên cố thanh tịnh, thị Tây Phương nghĩa. Tự tánh ly chướng tuyệt phi, thị “quá thập vạn” nghĩa. Tự tánh hoành cái thụ triệt, thị “thế giới” nghĩa.

(疏) 稱理，則自性堅固清淨，是西方義。自性離障絕非，是過十萬義。自性橫該豎徹，是世界義。

(Sớ: Xứng lý, tự tánh kiên cố thanh tịnh là ý nghĩa của Tây Phương. Tự tánh ly chướng tuyệt phi là ý nghĩa “qua khỏi mười vạn”. Tự tánh theo chiều ngang trọn khắp, theo chiều dọc thấu triệt là ý nghĩa “thế giới”).

Đem đoạn kinh văn trên đây hoàn toàn tiêu quy tự tánh, tiêu quy tự tánh sẽ đạt được thụ dụng chân thật.

(Sao) Kiên cố giả, Tây thuộc kim thể, hữu kiên cố nghĩa.

(鈔) 堅固者，西屬金體，有堅固義。

(Sao: “Kiên cố”: Phương Tây thuộc về Kim thể, có ý nghĩa kiên cố).

Đây là nói tới Ngũ Hành, người Trung Quốc nói Ngũ Hành, mà cổ nhân Ấn Độ cũng nói. Đem Ngũ Hành phối hợp với phương vị, phương Tây là Canh Tân Kim³. Bản thể của Kim là kiên cố, vàng là một trong bảy

³ Có thể nói hầu như bất cứ khái niệm triết học hay vật chất nào (bốn phương, ngũ tạng, bốn mùa...) cũng đều được người Hoa gán ghép với Ngũ Hành Âm Dương. Thiên Can (Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý) được phối hợp với Ngũ

thứ báu, dùng nó làm tỷ dụ, mang ý nghĩa kiên cố. Chữ Thủ Lăng Nghiêm (Sūrangama) trong kinh Lăng Nghiêm có nghĩa là kiên cố.

(Sao) Tức tự tánh chân thường bất dịch, vạn cổ như như cố.

(鈔) 即自性真常不易，萬古如如故。

(Sao: Tức là tự tánh chân thường, chẳng thay đổi, muôn đời như như).

“*Kiên cố*” là nói tới Chân Như bản tánh của chúng ta. Bản tánh vĩnh viễn chẳng thay đổi, có thể tùy duyên, làm Phật cũng thế, mà làm Bồ Tát cũng thế, biến thành súc sanh, biến thành ngạ quỷ, đọa địa ngục, tướng biến đổi, nhưng tánh chẳng thay đổi. Vì tánh chẳng thay đổi, nên trong kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác, đức Phật mới bảo chúng ta: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”, vốn đã thành Phật là nói theo chỗ nào? Nói theo Chân Như bản tánh của quý vị, nhà Thiên bảo là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Bản tánh của quý vị chưa từng biến đổi, biến là thức, thức đang biến. Tánh của quý vị chẳng biến, cho nên là thật; bị biến là giả, chẳng biến đổi là thật. Phật và chúng sanh sai biệt ở chỗ nào? Nếu quý vị biết dùng Chân, quý vị sẽ được gọi là Phật. Quý vị dùng Giả sẽ được gọi là chúng sanh, sai biệt ở chỗ này!

Trong kinh Lăng Nghiêm, tông chỉ của kinh nhằm nêu rõ điều này, dạy chúng ta “*bỏ Thức dùng Căn*”, căn tánh của sáu căn là thật (Chân). Chư Phật và các vị đại Bồ Tát dùng Chân, hàng đại Bồ Tát nào vậy? Từ Bát Địa trở lên, tức Bất Động Địa! Các vị Bồ Tát từ Bát Địa trở lên và Như Lai dùng Căn, chẳng dùng Thức. Phạm phu dùng Nhãn Thức để thấy, cái được thấy bằng Nhãn Thức là Sắc Trần. Mắt của Phật và các vị đại Bồ Tát cũng thấy, nhưng chẳng dùng Nhãn Thức, mà dùng tánh Thấy, tánh Thấy thấy Sắc tánh bên ngoài, minh tâm kiến tánh. Căn tánh và Sắc tánh là một tánh, chẳng phải là hai tánh. Nay chúng ta dùng tai để nghe, tức là chúng ta sử dụng Nhĩ Thức, Nhĩ Thức nghe Thanh Trần; người ta dùng tánh Nghe sẽ nghe Thanh Tánh, đây là chỗ khác biệt!

Hành như sau: Giáp Ất thuộc Mộc, Bính Đinh thuộc Hỏa, Mậu Kỷ thuộc Thổ, Canh Tân thuộc Kim, Nhâm Quý thuộc Thủy. Địa Chi cũng được ghép với Ngũ Hành như Tý Hợi thuộc Thủy, Dần Mão thuộc Mộc, Tỵ Ngọ thuộc Hỏa, Thân Dậu thuộc Kim, Thìn Tuất Sửu Mùi thuộc Thổ. Về bốn phương thì phương Nam thuộc Hỏa, phương Bắc thuộc Thủy, phương Đông thuộc Mộc, phương Tây thuộc Kim, chính giữa thuộc Thổ. Do vậy, ở đây hòa thượng đã nói kết hợp tất cả những cách phân định Ngũ Hành bằng câu “*phương Tây là Canh Tân Kim*”.

Phật, các vị đại Bồ Tát, và chúng sanh, rốt cuộc khác biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở ngay chỗ này. Chúng ta cũng rất muốn học, nhưng học chẳng tới. Thật ra, không phải là học chẳng tới, mà do tật cũ chẳng sửa được, mấu chốt ở chỗ này. Vì thế, phải biết Căn và Thức rốt cuộc khác biệt ở chỗ nào? Nếu quý vị hiểu rõ điều này, sẽ không phải là học chẳng tới! “*Thức*” là phân biệt, là chấp trước, là vọng tưởng. Nếu sáu căn của chúng ta tiếp xúc sáu trần chẳng có phân biệt thì sáu căn của quý vị đã sử dụng Diệu Quán Sát Trí, chuyển thức thứ sáu tức Ý Thức thành Diệu Quán Sát Trí. Nếu chẳng chấp trước hết thấy các pháp, quý vị chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, công phu ở chỗ này. Đúng như trong phẩm [N hư Lai] Xuất Hiện của kinh Hoa Nghiêm, đức Như Lai đã nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, nhưng do vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc*”, nói toạc ra căn bệnh của cửu giới hữu tình chúng sanh kể cả hàng Bồ Tát là vọng tưởng, chấp trước. Nếu chúng ta có thể phá sạch hết thấy vọng tưởng, chấp trước, khôi phục tự tánh kiên cố, sự thanh tịnh bèn được khôi phục. Hiện thời, chúng ta gặp khó khăn ở chỗ nào? Ở chỗ sáu căn tiếp xúc sáu trần, chẳng thể bỏ phân biệt, chẳng thể bỏ chấp trước! Chúng ta cứ nhất định phải phân biệt, chấp trước, suốt ngày từ sáng đến tối dấy lên vọng tưởng, chẳng có cách nào hết. Do vậy, Phật và chúng ta sai biệt ở ngay chỗ này!

Sau khi hiểu rõ, chúng ta phải học gì? Chúng ta rất muốn học chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, chẳng khởi vọng tưởng đối với hết thấy các pháp, nhưng chúng ta chẳng làm được. Pháp môn này tốt đẹp, thù thắng, tốt đẹp ở chỗ nào? Khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, vừa mới khởi tâm động niệm, chúng ta biết chính mình đang khởi tâm động niệm, đó là Giác. Cổ nhân bảo: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, chúng ta dấy lên phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, đừng sợ! Vì sao chẳng sợ? Tập khí từ vô thủy kiếp tới nay, chúng ta biết tập khí lại khởi lên. Sợ gì? Sợ niệm chậm, sợ giác chậm trễ! Giác là gì? A Di Đà Phật là giác. Pháp môn này hay, tuyệt diệu! Chuyển biến tất cả hết thấy phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thành A Di Đà Phật. Do vậy, bất luận ý niệm của quý vị là thiện là ác, là tịnh hay nhiễm, nhất loạt chẳng quan tâm tới, chớ nên nghĩ tới chuyện ấy. Niệm dấy lên, ta biết, ngay lập tức niệm thứ hai là A Di Đà Phật, trọn chẳng để cho niệm ấy tiếp nối! Nói cách khác, người ấy chỉ có niệm thứ nhất, chẳng có niệm thứ hai, ý niệm chẳng tiếp nối, niệm thứ hai chuyển thành A Di Đà Phật. So với bất cứ tông phái nào, sánh với bất cứ pháp môn nào, [pháp môn Niệm Phật] luôn đơn giản, dễ

dàng, ôn hòa, thích đáng, hữu hiệu. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn Niệm Phật.

Vì thế, đối với niệm Phật, cổ đức đã nói chẳng chú trọng phải niệm bao nhiêu. Nếu nói nhất định phải niệm cho nhiều, các vị tổ sư đại đức thuở trước đã cười người niệm Phật “*hãm phá hầu lung dã uổng nhiên*” (gào toạc cổ họng vẩn uổng công), lời này là thật, chẳng giả. Phải chú trọng đặc lực. Niệm Phật phải niệm cho đặc lực, đặc lực là gì? Có thể niệm đến mức phân biệt, chấp trước, vọng tưởng chẳng sanh, đó là “công phu đặc lực”. Vì thế, khóa tụng sáng tối, buổi sáng nhằm nhắc nhở quý vị, buổi tối là phản tỉnh, đó là “thực hiện công phu”. Trên thực tế, công phu ở chỗ nào? Ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Nếu công phu chẳng thể ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, chẳng thể ứng dụng nơi sáu căn tiếp xúc sáu trần, công phu ấy chẳng đặc lực, tu hành như vậy chẳng thể thành tựu, chúng ta nhất định phải ghi nhớ điều này.

Bản thân chúng ta mong thành tựu, chớ nên bận tâm đến người khác, vì sao? Bất cứ người nào, cũng đều chẳng giúp ta được. Kinh thường dạy: “*Phụ tử thượng sơn, các tự nỗ lực*” (cha con lên núi, mỗi người phải tự gắng sức). Ai cũng chẳng thể giúp đỡ hoặc lo liệu cho ai khác được! Thật đấy, chẳng giả tí nào! Ất phải làm sao cho câu Phật hiệu này chế ngự phiền não của chúng ta, phiền não trọn chưa đoạn, nhưng phải chế phục nó! Ý niệm vừa mới dậy lên, bèn “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”, niệm ấy chẳng còn nữa, chế phục phiền não đấy! Thật sự có thể chế phục phiền não, đó là “công phu thành phiền”, đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Công phu chế phục phiền não cũng có cạn hay sâu khác nhau; do vậy, trong công phu thành phiền cũng có ba bậc, chín phẩm. Phiền não hoàn toàn chưa đoạn, tùy thuộc sức chế phục phiền não của người ấy lớn hay nhỏ; trong công phu thành phiền, người công phu thượng đẳng, thừa quý vị, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới không chỉ biết trước lúc mất, mà còn sanh tử tự tại, mong đi lúc nào bèn đi lúc ấy, muốn ở thêm mấy năm nữa cũng chẳng trở ngại. Đã liễu sanh tử, đã vượt thoát tam giới. Nếu nói nhất tâm bất loạn mới đạt đến trình độ ấy thì rất khó, mấy ai có thể niệm đến mức nhất tâm bất loạn trong một đời? Quá khó! Sự nhất tâm bất loạn thì phải đoạn Kiến Tư phiền não, công phu ấy chẳng khác A La Hán và Bích Chi Phật của Tiểu Thừa. Lý nhất tâm bất loạn là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo của Đại Thừa hoặc Sơ Địa Bồ Tát trong Biệt Giáo, quả thật bọn tầm thường chúng ta chẳng thể tu thành tựu trong một đời!

Phẩm vị cao hay thấp, quý vị cũng đừng bận tâm. Nếu thường canh cánh nghĩ đến chuyện này, đó là “xen tạp, dấy vọng tưởng”. Nghĩ tới chuyện ấy để làm gì? Thật ra Tây Phương Cực Lạc thế giới là pháp giới bình đẳng, chúng ta từ nơi đây vãng sanh là “*hoành siêu tam giới*”, sanh sang Tây Phương Cực Lạc thế giới là “*hoành sanh tứ độ*”, đặc biệt lắm! Trong các thế giới của mười phương chư Phật chẳng có điều này, hoành sanh tứ độ! Trong quá khứ, lão pháp sư Đàm Hư đã nói rất hay: “*Dẫu là hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng viên chứng ba thứ Bất Thoái*”. Sanh đến nơi ấy, suốt ngày từ sáng đến tối tụ hội cùng Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, mỗi ngày đều cùng tụ hội. Nào ngờ hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư lại được quả báo thượng thượng! Trong hết thảy các thế giới của chư Phật chẳng có điều này! Do vậy, chư Phật không vị nào chẳng tán thán Tây Phương Tịnh Độ, chẳng có một vị Phật không khuyên chúng sanh vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Do vậy, pháp môn này dễ hành nhưng khó tin, đích xác là khó tin, nghiên cứu kinh giáo càng nhiều càng chẳng tin tưởng, pháp khó tin mà! Cảnh giới của Ngài (A Di Đà Phật) hết sức chẳng thể nghĩ bàn. Do vậy, chúng ta là người tu học pháp môn này, tâm chúng ta phải giống như A Di Đà Phật, nguyện cũng giống như A Di Đà Phật, chúng ta hiểu, lý giải các pháp thế gian và xuất thế gian cũng phải giống như A Di Đà Phật. Chúng ta hành càng phải giống như A Di Đà Phật. Có thể làm như vậy, tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, giải đồng Phật, hành đồng Phật, không ai chẳng vãng sanh. Như vậy thì chúng ta chẳng luống uổng đời này, sẽ thực hiện ổn thỏa, thích đáng, chính mình hiểu rõ ràng, rành rẽ, có chốn quê nhà tốt lành để quay về.

Lý luận, phương pháp, và cảnh giới tu hành đều ở trong ba kinh hay năm kinh. Nhất định phải thường đọc, nghiên cứu thâm nhập ba kinh và năm kinh, hòng phá trừ hết thảy nghi lự, kiến lập tín tâm thanh tịnh. Hôm nay chúng tôi giảng đến đây!